

CHỦ ĐỀ 29: ĐƯỜNG ĐẾN TRƯỜNG

BÀI 1: CHUYỆN XẢY RA TRÊN ĐƯỜNG (tiết 1 – 4, SHS, tr. 98 – 100)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về con đường đến trường.
2. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về những sự vật, hoạt động thường thấy trên con đường đến trường hằng ngày của mình.
3. Từ việc quan sát tranh minh hoạ và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.

4. Đọc tron bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
5. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
6. Chỉ ra được những việc nên và không nên làm khi đi trên đường. Từ đó, bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm, biết bảo vệ sự an toàn cho mình và mọi người xung quanh.
7. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *Ô* và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn – viết đoạn văn.
8. Phân biệt đúng chính tả *c-/k-* và *d-/gi-*.
9. Luyện nói và viết sáng tạo theo tranh gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
10. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGK.
- Tranh minh hoạ chủ đề.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ từ ngữ chứa tiếng có vần *ai, ay* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *Ô*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (câu có từ tượng thanh, câu đề nghị, câu từ chối,...).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Đường đến trường* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể thực hiện hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học tuần trước.

2. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Đường tới trường*. GV tổ chức cho HS nói về những sự vật, hoạt động em có thể thấy trên đường đến trường.
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ ở phần khởi động và trả lời câu hỏi trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV đặt một vài câu hỏi gợi ý để thu hút sự chú ý của HS, VD: “Điều gì sẽ xảy ra khi Bằng chơi bóng một mình/ vừa đi vừa chơi bóng?”, “Chuyện gì sẽ xảy ra khi Bằng lao theo bóng?”,...).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *trường, rủ, rít, quan sát,...*
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của từ khó hiểu: *phanh, chú ý,...*

TIẾT 2

- HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ai, ay*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ai, ay*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa vần *ai, ay* và đặt câu, VD: “Ở các đường phố lớn thường có dải phân cách.”, “Cô dặn phải cẩn thận khi đi qua đường ray xe lửa.”;...
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS và VBT (câu hỏi xác định ý chính của bài bằng cách đánh dấu ✓ vào ô trống trước ý đúng.)

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ Ô và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ Ô

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ Ô (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ Ô hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ Ô hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ Ông.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *dặn, quan sát, vừa, rồi, trường.*
- HS nhìn và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc. HS nhắc lại quy tắc chính tả *c-/k-*.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

Lưu ý: Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

- HS quan sát tranh (Gợi ý: GV có thể đặt câu hỏi: “Bức tranh thứ nhất/ thứ hai vẽ cảnh gì? Diễn ra ở đâu? Những ai tham gia?”, “Em đã tham gia hoạt động nào tương tự? Em có thích không? Vì sao?”,...).
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo nhóm nhỏ.

5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đối nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình của bạn theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS hát bài *Đoàn tàu nhỏ xíu* của nhạc sĩ Mộng Lân.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Đi học*).

BÀI 2: ĐI HỌC (tiết 5 – 6, SHS, tr. 101 – 102)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân và việc quan sát tranh minh họa, thảo luận về con đường và cách đến trường của nhân vật trong bài.
2. Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.

3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.

4. Chỉ ra được những hình ảnh đẹp trên đường đến trường. Nhận diện sự tương hợp giữa tranh và ngôn ngữ.

5. Học thuộc lòng hai khổ thơ.

6. Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc hạnh phúc khi được đến trường thông qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SHS, VTV, SGV.

– Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh họa tiếng có vần *uon*, *uong* kèm theo thẻ từ (nếu có).

– Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

– Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Đi học*.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác khác liên quan đến chủ đề *Đường đến trường* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể thực hiện hoặc không).

– HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

– HS nghe GV giới thiệu tên bài *Đi học*.

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa bài thơ và trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những ý thơ chính (*Một mình em tới lớp, Cô giáo em, dạy em hát, cọ xoè ô, râm mát đường em đi.*)).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc, như: *trường, dất, tay, trường, rìng, vắng, suối, râm, mát, ...*; hướng dẫn cách ngưng nghỉ đúng logic, như *Hôm qua/ em/ tới trường// Mẹ/ dất tay/ từng bước//, ... Một mình em// tới lớp, ... Hương rìng/ thom đồi vắng// Nước suối trong// thăm thì...*

– HS đọc thành tiếng bài thơ.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu: *nuong, đồi, râm, ...*

– HS đọc lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ương*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ương*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ươn, ương* và đặt câu, VD: *Vườn hoa đang nở rộ., Đường phố rợp bóng cây xanh.*

TIẾT 2

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. GV có thể hỏi thêm: “Em thích khổ thơ nào nhất? Vì sao?”, “Nêu những hình ảnh em thích trong bài thơ.”,...

– HS học thuộc hai khổ thơ cuối.

4. Luyện nói sáng tạo

– HS đọc yêu cầu của hoạt động.

– HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu của hoạt động.

5. Hoạt động mở rộng

HS hát bài *Đi học* (thơ: Minh Chính, nhạc: Bùi Đình Thảo).

6. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các nhân vật trong bài, khổ thơ em thích,...).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc thuộc lòng ở nhà, HS có ý thức khi đi học về cần chào hỏi cha mẹ/ ông bà/ anh chị em.

– HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Biển báo*).

BÀI 3: BIỂN BÁO (tiết 7 – 10, SHS tr. 103 – 105)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về việc cần quan sát các biển báo chỉ dẫn khi đi trên đường.

2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.

3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài có tiếng chứa vần cần luyện tập và đặt câu.

4. Nhận diện chi tiết trong bài đọc dựa vào các cụm từ đứng trước hoặc sau nó.

5. Viết đúng kiểu chữ hoa chữ *O* và câu ứng dụng. Thực hành kỹ năng nghe – viết đoạn văn.

6. Phân biệt đúng chính tả *tr-/ ch-* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.

7. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

9. Bồi dưỡng phẩm chất tự tin thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGV.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần *iên, uyên* kèm theo thẻ từ.
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ *O*.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Đường đến trường* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ phần khởi động và trả lời câu hỏi trong SHS (GV cũng có thể hướng dẫn HS qua các câu hỏi “Bức tranh vẽ cảnh gì?” (*đường phố*), “Bạn nhỏ dừng lại để làm gì?”,...).
- HS hoạt động nhóm nhỏ, trao đổi về việc giữ gìn an toàn giao thông khi đi qua ngã tư (**Lưu ý:** GV có thể hỏi thêm “Vì sao em lại làm như thế?”, “Em thấy có vật gì đặc biệt ở ngã tư phố giúp người và xe cộ dừng lại hay chạy tiếp?”,...).

- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc, như: *dẫn, viên, nền, ...*
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa từ khó hiểu: *hướng dẫn, cảnh báo, ...*

TIẾT 2

- HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *iên*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *iên*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *iên, uyên* và đặt câu, VD: “Ở thành phố có nhiều công viên cây xanh.”, “Người miền Nam gọi vòng xuyến là bùng binh.”,...
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ O và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ O

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ O (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ O hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ O hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng.

– HS quan sát GV viết chữ O.

– HS quan sát cách GV viết phần còn lại.

– HS viết câu ứng dụng vào VTV.

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nghe – viết

– HS đọc lại đoạn cần viết.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai VD: *biển, giao, hướng dẫn, chính, nguy...*

– HS nghe GV đọc và viết vào VTV.

– HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của bài tập. Tùy đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.

– HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.

– HS thực hiện bài tập.

– HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

– HS quan sát tranh (Gợi ý: “Bức tranh vẽ/ chụp cảnh gì, ở đâu? Mọi người đang làm gì ở đó?” (*đền đồ, xe cộ dừng lại, cô chú công an chỉ dẫn người đi đường, dắt người qua đường*)).

– HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện yêu cầu của hoạt động.

5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình của bạn theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS chơi trò chơi *Em tập làm chú công an giao thông*.

❖ GV hướng dẫn luật chơi

- HS đóng vai cô/ chú công an giao thông: thực hiện các động tác của công an giao thông: (1) sử dụng tiếng còi báo hiệu; (2) Sử dụng các động tác báo hiệu;
- HS đóng vai người tham gia giao thông phải thực hiện theo quy định tiếng còi và điều khiển của công an giao thông.

❖ Một vài gợi ý

1. Tiếng còi giao thông

- Một tiếng còi dài, mạnh là ra lệnh dừng lại.
- Một tiếng còi ngắn, nhanh là cho phép đi.

2. Động tác báo hiệu cấm đường, mở đường

- Cấm đường
 - Đứng nghiêm;
 - Thổi một tiếng còi dài, mạnh; đồng thời, tay phải giơ tay thẳng lên, lòng bàn tay hướng vào trước đỉnh đầu, tay trái buông thẳng theo đường chỉ quần.
- Mở đường
 - Tư thế cấm đường;
 - Thổi một tiếng còi ngắn, nhanh; hai tay giang ngang bằng vai, tạo thành một đường thẳng song song với mặt đất, lòng bàn tay úp xuống.

(Trích “Một số điều cần biết về hiệu lệnh của người điều khiển giao thông”, Tiêu Dao, Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh Quảng Bình, đăng ngày 05/01/2017; <https://conganquangbinh.gov.vn/mot-so-dieu-can-biet-ve-hieu-lenh-cua-nguoi-dieu-khien-giao-thong/>. Truy cập ngày 03/02/2020)

❖ GV tổ chức cho HS chơi

- HS đóng vai theo nhóm;
- HS chơi trong lớp hoặc ngoài sân (GV tùy vào điều kiện thực tế của không gian lớp học, sân trường, tiết học, giờ học để tổ chức cho HS chơi).

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các đặc điểm của một số biển báo giao thông,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Thực hành*).

BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Quan sát các hình vẽ biển báo giao thông theo trật tự nhất định.
2. Nhận diện sự tương ứng giữa hình ảnh với nội dung của biển báo giao thông.
3. Vẽ một biển báo và viết tên.
4. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
5. Bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm: hiểu và tôn trọng luật giao thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- VBT, SGK.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Đường đến trường* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài trước.

2. Mở rộng vốn từ: Luyện tập nhận diện các phương tiện và biển báo giao thông

- HS đọc yêu cầu của bài tập và đọc tên các biển báo.
- HS quan sát các biển báo. (GV hướng dẫn HS quan sát theo một trật tự nhất định.)
- HS trao đổi với bạn và thực hiện bài tập.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

3. Luyện viết sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS vẽ một biển báo mà mình biết.
- HS viết tên của biển báo vào vở.
- HS tự đánh giá, sửa lỗi, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà HS cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Kể chuyện*).

BÀI 4: KỂ CHUYỆN *CHUYỆN HAI CHÚ THỎ* (tiết 12, SHS, tr. 106)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Chuyện hai chú thỏ*, tên chủ đề *Đường đến trường* và tranh minh hoạ.
2. Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.
3. Biết dựa vào tranh minh hoạ, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.
4. Kể từng đoạn của câu chuyện, đóng vai để kể toàn bộ câu chuyện.
5. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.
6. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.
7. Nhận diện được nội dung câu chuyện nhằm bồi dưỡng phẩm chất có trách nhiệm, yêu thích việc đi học.
8. Nhận diện truyện kể dưới dạng thơ.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Tranh minh hoạ truyện phóng to (nếu có).
- Mặt nạ thỏ, sóc.

Nội dung truyện

Chuyện hai chú thỏ

1. Có hai chú thỏ
Mãi rong chơi hoài
Bao điều cô dạy
Đều bỏ ngoài tai.

2. Một hôm trời đẹp
Trốn học lang thang
Gặp biển “Rừng cam”
Đọc thành: “Rừng cam”.
Rồi tìm khắp chốn
Chạy nhảy chán chê
Cam thì không thấy
Quên cả lối về.

3. Cả hai sợ hãi
Nước mắt chực sa
Cô Sóc bắt gặp
Đưa chúng về nhà

Rồi cô mới bảo
Đọc “cắm” thành “cam”
Thật là tai hại
Lạc đường chẳng oan.

4. Cả hai xấu hổ
Khi rõ ngọn ngành
Thế rồi từ đó
Chúng chăm học hành.

Phạm Nguyễn Thanh An

Câu hỏi:

1. Em thích nhân vật nào? Vì sao?
2. Câu chuyện dạy em điều gì?
3. Cùng bạn đóng vai các nhân vật kể lại câu chuyện theo cách của em.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Đường đến trường* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS nhắc lại nội dung truyện kể tuần trước, VD: “Tên câu chuyện là gì?”, “Câu chuyện kể về ai và cái gì?”, “Em thích chi tiết nào nhất? Vì sao?”,...

2. Luyện tập nghe và nói

- HS đọc tên truyện *Chuyện hai chú thỏ*.
- Dựa vào tranh minh họa, dựa vào tên truyện, từ ngữ trong tranh, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Trong các bức tranh có những nhân vật nào?” “Nhân vật nào xuất hiện nhiều nhất?” (*hai chú thỏ*) “Câu chuyện diễn ra ở đâu?” (*lốp, trong rừng*), “Có những chuyện gì xảy ra với hai chú thỏ?”,...).
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện

- HS nghe GV hướng dẫn cách đóng vai các nhân vật trong truyện. Gợi ý: GV hướng dẫn HS từ việc nhận ra lời nhân vật, lựa chọn đóng vai nhân vật tương ứng với việc thể hiện giọng nói và hành động của nhân vật ấy.
- HS nghe GV kể mẫu lần thứ nhất toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình. GV dùng câu hỏi kích thích phỏng đoán (“Vì mãi chơi, chuyện gì sẽ xảy ra với hai chú thỏ?”, “Điều gì sẽ xảy ra khi hai chú thỏ đọc *rừng cắm* thành *rừng cam*?”,...).
- HS nghe kể lần hai theo từng đoạn và quan sát tranh minh họa theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện. GV yêu cầu HS dùng cụm từ gợi ý dưới tranh để ghi nhớ nội dung truyện.
- HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ.

– Nhóm HS thực hành đóng vai ba nhân vật (cô Sóc, hai bạn thỏ) và kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp. **Lưu ý:** GV nên làm người dẫn truyện.

– HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện. (Gợi ý: GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi: “Vì sao hai chú thỏ lạc đường?”, “Hai chú thỏ có thay đổi không, sau lần lạc đường đó?”, “Em thích nhân vật nào? Vì sao?”,...).

– Sau khi thực hiện các hoạt động kể, GV đọc bài thơ *Chuyện hai chú thỏ* cho HS nghe và có thể nói thêm: những câu chuyện cũng có thể viết dưới dạng thơ.

4. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.

– Hướng dẫn HS đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà.

– Hướng dẫn HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Làng em buổi sáng*).